

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/DS-PT

Ngày: 10-4-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Châu Thạch

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLPT-DS ngày 25/02/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 52/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1977; cư trú tại số D, đường D, thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn O, sinh năm: 1978; cư trú tại số nhà B, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1971; cư trú tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2024).

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Ông Lê Văn O – Bị đơn.

(Bà H, ông P có mặt tại phiên tòa; ông O vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H trình bày: Bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn O trả cho bà 02 khoản tiền: Khoản tiền 1.700.000.000đ về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 31/5/2023; Khoản tiền 2.300.000.000đ vay nợ theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2022. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bà H và ông O đã có đơn xin tách thành 02 vụ án độc lập, đối với khoản yêu cầu 1.700.000.000đ liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các bên đã giải quyết xong.

Đối với yêu cầu ông O trả số tiền vay 2.300.000.000đ, nguyên đơn bà H trình bày như sau: Vào ngày 21/4/2022, ông Lê Văn O có vay của bà số tiền 2.300.000.000đ; mục đích để ông O mua đất; giấy vay tiền do ông O là người viết, hạn thời hạn trả nợ 15 ngày. Tuy nhiên đến nay, ông O chỉ mới trả được số tiền 1.300.000.000đ thông qua giao dịch chuyển khoản số tiền 4.800.000.000đ, nội dung ghi “Lê Văn O chuyển trả tiền mua lại đất L”. Số tiền còn lại 1.000.000.000đ đến nay ông O chưa trả mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông O trả nợ. Do đó, bà H đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông O trả cho bà số tiền còn nợ 1.000.000.000đ. Liên quan đến giao dịch chuyển khoản trả số tiền 4.800.000.000đ vào ngày 04/7/2022, bà H cho rằng, ông O chuyển trả cho bà để trả các khoản sau: 2.000.000.000đ tiền bà đặt cọc mua đất L; tiền lời bán lướt cọc lại 19ha đất 1.482.000.00đ làm tròn 1.500.000.000đ; số tiền trả nợ vay 1.300.000.000đ.

- Bị đơn ông Lê Văn O trình bày tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2023, ngày 24/10/2023 và tại phiên tòa có người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông O xác nhận vào ngày 21/4/2022, ông có vay của bà H số tiền 2.300.000.000đ để mua đất, giấy vay tiền do ông là người viết. Tuy nhiên số tiền vay trên, ông đã trả cho bà H thông qua giao dịch chuyển khoản số tiền 4.800.000.000đ vào ngày 04/7/2022, trong đó bao gồm các khoản: 2.000.000.000đ tiền bà H đã đặt cọc mua 19ha đất, 500.000.000đ tiền lời chênh lệch 19ha đất khi bà H sang đất cho ông, số tiền còn lại 2.300.000.000đ trả nợ số tiền vay cho bà H. Kết quả định giá 19ha đất tại L do Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thực hiện, nguyên đơn xác định giá trị đất chuyển nhượng tại thời điểm tháng 04/2022 và thời điểm hiện nay vẫn giữ nguyên giá cũ, như vậy việc nguyên đơn trình bày tháng 07/2022 nguyên đơn bán lướt cọc lại cho bị đơn lợi mỗi hecta là

78.000.000đ là không đúng. Do đó, ông O xác định không còn nợ bà H nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H. Buộc bị đơn ông Lê Văn O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 1.000.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 22/01/2025, bị đơn ông Lê Văn O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 12/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị sửa một phần Bản án sơ thẩm, tuyên bổ sung: Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 1.300.000.000đ và tiền lãi 320.000.000đ mà nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện của ông O vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà H không đồng ý với kháng cáo của ông O, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, không chấp nhận kháng cáo của ông O. Sửa bản án sơ thẩm tuyên bổ sung đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà H đối với số tiền 1.300.000.000đ và 320.000.000đ tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Lê Văn O, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; người kháng cáo, kháng nghị và thủ tục kháng cáo, kháng nghị được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông O và kháng nghị của Viện kiểm sát thì thấy rằng:

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện số tiền nợ gốc 1.300.000.000đ và tiền lãi 320.000.000đ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là thiếu sót, chưa giải quyết hết những vấn đề liên quan đến vụ án. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Tuyên bổ sung: Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 1.300.000.000đ và tiền lãi 320.000.000đ mà nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện.

Đối với kháng cáo của ông O: Hồ sơ thể hiện, ngày 21/4/2022 ông O có viết và ký giấy vay của bà H số tiền 2.300.000.000đ. Nguyên đơn cho rằng ông O đã trả được 1.300.000.000đ, số tiền còn lại 1.000.000.000đ ông O chưa trả mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông O trả nợ. Bị đơn cho rằng đã trả số tiền vay 2.300.000.000đ cho nguyên đơn thông qua giao dịch chuyển khoản số tiền 4.800.000.000đ vào ngày 04/7/2022 do bà Trần Thị Kim N chuyển khoản vào số tài khoản của nguyên đơn. Bà H không thừa nhận lời trình bày của ông O mà cho rằng số tiền 4.800.000.000đ bà N chuyển khoản cho bà H (thay ông O) thì tiền đặt cọc mua đất của bà là 2.000.000.000đ + 1.500.000.000đ là tiền lãi bà lướt cọc bán 19ha đất cho ông O + 1.300.000.000đ là tiền ông O trả nợ. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Ông O cho rằng đã trả đủ số tiền vay cho nguyên đơn thông qua giao dịch chuyển khoản ngày 04/7/2022 nhưng ông O không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, trong khi giấy vay tiền 2.300.000.000đ bản gốc bà H đang giữ.

Ngoài ra, nguyên đơn xuất trình nội dung tin nhắn giữa nguyên đơn với bị đơn vào ngày 26/6/2023 là trước thời điểm nguyên đơn khởi kiện. Nội dung tin nhắn thể hiện, nguyên đơn đòi nợ bị đơn số tiền 1.000.000.000đ thì bị đơn nhắn “Đang đi hỏi vay”. Hơn nữa, ông O cho rằng đã trả hết số tiền 2.300.000.000đ cho bà H thì lẽ ra ông O phải lấy lại giấy vay tiền này. Bà N là người chuyển tiền cho bà H cũng chỉ nghe ông O nói là chuyển tiền mua đất và tiền vay nhưng không biết cụ thể là trong số tiền 4.800.000.000đ thì trả tiền mua đất bao nhiêu và trả tiền vay bao nhiêu.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn cho rằng kết quả định giá 19ha đất tại L do Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thực hiện, nguyên đơn xác định giá trị đất chuyển nhượng tại thời điểm tháng 04/2022 và thời điểm hiện nay vẫn giữ nguyên giá cũ. Như vậy, việc nguyên đơn trình bày tháng 7/2022 nguyên đơn bán lướt cọc lại cho bị đơn tiền lời mỗi ha 78.000.000đ là không đúng. Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thẩm định giá

đặt mục đích là để tham khảo, đánh giá chứng cứ. Biên bản định giá cũng như nội dung Công văn số 452/CV-TA ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thể hiện: Hội đồng định giá không xác định được giá thị trường tại thời điểm tháng 7/2022 và thời điểm Hội đồng định giá tiến hành định giá. Vì vậy, tài liệu chứng cứ để đánh giá là bản chính giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp như cấp sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ.

Từ những phân tích trên: không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn O; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, sửa bản án sơ thẩm như đã nhận định.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông O phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn O, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H. Buộc bị đơn ông Lê Văn O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 1.300.000.000đ và tiền lãi 320.000.000đ.

3. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Lê Văn O phải chịu 42.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002854 ngày 07/02/2025 của Chi

cục Thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Ông O còn phải nộp 42.000.000đ án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 24.660.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013769 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng TTr,KT&THA (01);
- TAND huyện Đơn Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương (01);
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt